

Số: 303 /BC-UBND

Mỹ Tú, ngày 14 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2021;

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 21/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú thực hiện cải cách hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2021, như sau:

#### **I. NHỮNG HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Trong tháng 02 năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh xây dựng và triển khai phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Việc khảo sát được thực hiện trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông qua máy tính bảng, màn hình cảm ứng đã kết nối với phần mềm khảo sát. Các tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị sẽ đánh giá mức độ hài lòng về giải quyết TTHC thông qua 05 câu hỏi đã được mặc định ở máy tính bảng. Qua kết quả khảo sát là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, đơn vị; đồng thời là cơ sở giúp cơ quan hành chính nhà nước xác định được nhu cầu, nguyện vọng của người dân, tổ chức để có các giải pháp hoàn thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Hàng quý, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú tổ chức sơ kết công tác cải cách hành chính. Qua Hội nghị đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch đã đề ra, từ đó rút ra tồn tại hạn chế và các công việc thực hiện trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện tuyên truyền, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính góp phần cho đơn vị, địa phương kịp thời tháo gỡ những bất cập và bức xúc của người dân liên quan đến các thủ tục hành chính; tiếp tục tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo cải cách hành chính, tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các công việc

được phân công, khen thưởng và xử lý đúng người đúng quy định trong công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước, phải thực hiện thật tốt văn hóa nơi công sở, đảm bảo tác phong, lễ lối làm việc của cán bộ, công chức trong việc tiếp công dân và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2021 đúng theo Kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó cần khắc phục những tồn tại, hạn chế như: thực hiện báo cáo định kỳ còn chậm; Thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định trong công tác cán bộ, chấn chỉnh việc bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý trễ thời gian quy định; việc sử dụng hộp thư công vụ, thực hiện chữ ký số trên phần mềm văn bản chỉ đạo điều hành chưa thường xuyên...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

#### **1.1 Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính**

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 21/01/2021 thực hiện cải cách hành chính năm 2021. Theo đó, đã xác định 07 nhiệm vụ và 28 phần việc cần thực hiện trong năm 2021 liên quan đến công tác cải cách hành chính. Đến nay huyện đã tổ chức triển khai thực hiện được 26/28 phần việc đạt tỷ lệ 92,85% nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của huyện. Còn lại 02 phần việc sẽ triển khai thực hiện trong năm 2021, gồm: Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2030; chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### **1.2 Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính chung, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2021 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021.

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2021 về kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Mỹ Tú năm 2021.

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2021 về theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành trên địa bàn huyện Mỹ Tú năm 2021.

- Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 23/02/2021 về Thi đua, khen thưởng gắn với nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2021.

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 08/03/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính huyện Mỹ Tú năm 2021.

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 16/03/2021 Kiểm tra công vụ năm 2021;

- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 16/03/2021 Kiểm tra cải cách hành chính năm 2021;

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 18/3/2021 về rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2021;

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/5/2021 về Ứng dụng công nghệ thông tin huyện Mỹ Tú năm 2021.

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/6/2021 triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Mỹ Tú;

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ CCHC, cụ thể: Công văn số 139/UBND-TH ngày 26/02/2021 về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021; số 144/UBND-TP ngày 01/03/2021 về việc đôn đốc triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Mỹ Tú; số 276/UBND-NC ngày 05/4/2021 về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; số 435/UBND-HC ngày 18/5/2021 về việc nhắc nhở thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; số 1009/UBND-HC ngày 21/9/2021 về việc tập trung hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 và số 1309/UBND-CCHC ngày 11/11/2021 về việc khắc phục hạn chế theo Kết luận của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh và tăng cường các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC; số 1400/UBND-CCHC ngày 01/12/2021 về việc khẩn trương thực hiện tự đánh giá chỉ số CCHC năm 2021 tại các xã, thị trấn thông qua phần mềm.

Trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính UBND huyện đã phân công công chức phụ trách theo dõi và tham mưu cho UBND huyện thực hiện, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Họ và tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Nguyễn Việt Phú	Chủ tịch UBND huyện	nvphu@soctrang.gov.vn 0918.235.035
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Võ Huy Hoàng	Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	vhhoang@soctrang.gov.v n0394.006.171
3	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Huỳnh Đăng Phong	Công chức Văn phòng HĐND và UBND (phụ trách CNTT)	hdphong@soctrang.gov.v n 0987 914 329

## 2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 16/03/2021 Kiểm tra cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện Mỹ Tú, đối với 11/26 đơn vị (04 phòng chuyên môn; 01 đơn vị sự nghiệp; 6 xã), tỷ lệ 42,30% tổng số đơn vị trực thuộc UBND huyện. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp huyện đã thực hiện kiểm tra thông qua việc xem báo cáo của các đơn vị và yêu cầu cung cấp hồ sơ để thành viên Đoàn kiểm tra xem xét, đánh giá, kết luận. Đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác kiểm tra 11/11 đơn vị,

đạt 100% kế hoạch đã đề ra. Qua kiểm tra đoàn đánh giá, công tác cải cách hành chính tại các đơn vị được thực hiện khá tốt: có sự quyết tâm của đơn vị trong công tác chỉ đạo điều hành về công tác CCHC; việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế thực hiện có hiệu quả theo đúng quy trình; việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức và các chính sách được thực hiện đúng quy định; sử dụng tốt phần mềm Quản lý văn bản điều hành, gửi liên thông, sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử; Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị theo đúng hướng dẫn của Sở Khoa học Công nghệ. Bên cạnh đó, các thành viên đoàn đã nêu ra những tồn tại, hạn chế đề nghị các đơn vị khắc phục: Tình trạng hồ sơ trễ hạn trên phần mềm một cửa điện tử; thực hiện chưa tốt việc công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử; Chưa triển khai thực hiện tốt việc đưa TTHC của các cơ quan ngành dọc ra tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa đơn vị, theo văn bản chỉ đạo số 841/UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện; việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành, gửi liên thông, sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử tuy có thực hiện nhưng chưa thường xuyên.

### **3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

UBND huyện Mỹ Tú đã ban hành kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 08/03/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện. Kế hoạch đã đề ra 7 nội dung tuyên truyền cần phải thực hiện trong năm 2021, giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị. Hình thức tuyên truyền trên công thông tin điện tử của tỉnh, huyện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tham gia hội thi, , thông qua các hội nghị và nhiều hình thức khác. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trụ sở làm việc với tổ chức và công dân huyện, UBND các xã, thị trấn...

Đến nay, đã cơ bản thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Tính đến thời điểm báo cáo, đã đưa với 62 tin, 19 bài với một số nội dung: kết quả cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2020; Đổi mới để tạo sự hài lòng cho người dân; Tích cực thực hiện cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”; xã Long Hưng, xã Phú Mỹ quan tâm thực hiện tốt công tác Cải cách hành chính; Hội nghị trực tuyến chuyên đề chuyển đổi số; làm tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã Long Hưng, xã Mỹ Phước, xã Mỹ Tú; Xã Mỹ Phước, xã Hưng Phú thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC; huyện Mỹ Tú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân; Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú tổ chức hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2020; Sơ kết công tác CCHC; các Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2021; Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; Các mô hình, cơ chế đang được triển khai thí điểm, các điển hình tốt trong cải cách hành chính trong huyện. Đồng thời, đăng được 01 tin trên chuyên trang cải cách hành chính tỉnh, với nội dung “Mỹ Tú triển khai phần mềm, thiết bị khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước” và đăng được 15 tin, bài viết lên công thông tin điện tử của huyện chuyên trang cải cách hành chính.

Duy trì chuyên mục mục dân hỏi chính quyền trả lời góp phần thực hiện CCHC với trả lời của ngành xoay quanh vấn đề: Giấy viết tay trong mua bán đất có giá trị pháp lý như thế nào; Phục chế sách, báo, phim, ảnh có là nghề ảnh hưởng tới sinh sản, nuôi con; Chia sẻ thông tin sai trên mạng xã hội bị xử lý ra sao? Đảng viên sinh con thứ 3 bị kỷ luật theo hình thức nào; Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định như thế nào?; Chia sẻ thông tin sai trên mạng xã hội bị xử lý ra sao?; Điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần.

Công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại các đơn vị, địa phương.

#### **4. Về xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)**

##### *4.1 Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2021 về kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Mỹ Tú năm 2021 nhằm thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; duy trì thực hiện việc tốt việc tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND - UBND huyện và HĐND các xã, thị trấn ban hành đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, UBND huyện góp ý 12 văn bản theo yêu cầu gợi ý của Sở Tư pháp và các Sở ngành tỉnh.

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã ban hành 07 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, gồm: Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nội vụ và Phòng Giáo dục và đào tạo.

##### *4.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính*

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ, về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2021 về

theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành trên địa bàn huyện Mỹ Tú năm 2021. Qua đó, đã chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu phối hợp cùng các ngành liên quan thực hiện tiến hành 03 cuộc kiểm tra liên ngành tại 05 đơn vị. Trong đó, 01 cuộc kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 02 đơn vị (*thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa và xã Thuận Hưng*); 01 cuộc kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước tại 02 đơn vị (*Trạm cấp nước tập trung xã Mỹ Hương; Trạm cấp nước xã Thuận Hưng*); 01 cuộc kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật về đấu giá tài sản tại 01 đơn vị (*Công an huyện*). Qua công tác kiểm tra, nhìn chung các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các mặt công tác theo nội dung yêu cầu của đoàn kiểm tra. Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra đối với từng lĩnh vực cụ thể các đoàn kiểm tra cũng phát hiện những hạn chế, thiếu sót. Qua đó, UBND huyện có văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục. Ngoài ra, còn chuẩn bị phối hợp với Đoàn kiểm tra tỉnh kiểm tra công tác xử lý VPHC tại huyện và 03 đơn vị xã trên địa bàn huyện; Thực hiện tốt việc báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác xử lý VPHC về Sở Tư pháp theo quy định.

Công tác thẩm định hồ sơ xử lý VPHC: Trong năm đã tiến hành góp ý, thẩm định 14 hồ sơ xử phạt VPHC trên các lĩnh vực; Thẩm định 09 hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **5. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2021 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021, nhằm đơn giản hóa TTHC tạo sự thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đến tham gia giải quyết TTHC. Tiếp tục duy trì thực hiện giải pháp cách làm mang lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được áp dụng trên địa bàn: Phối hợp BCH xã Đoàn thực hiện mô hình tổ viết giúp hỗ trợ người dân viết các tờ khai về hộ tịch và các tờ khai về hộ khẩu (xã Hưng Phú, xã Thuận Hưng, xã Mỹ Hương, xã Mỹ Thuận); thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa với mô hình “Thêm thời gian, tăng niềm tin”; Thư chúc mừng kết hôn lần đầu đối với thủ tục đăng ký kết hôn và thư chúc mừng thêm thành viên mới đối với gia đình sinh dưới hai con trong thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi đối với xã Mỹ Tú.

Nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người dân, tổ chức để có các giải pháp hoàn thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, huyện Mỹ Tú triển khai phần mềm, thiết bị khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, qua kết quả khảo sát là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, đơn vị. Kết quả khảo sát trong năm 2021 đã có 219/226 đánh giá hài lòng với thái độ phục vụ và dịch vụ tại Bộ phận một cửa (đạt tỷ lệ 96,9%).

Thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong kỳ báo cáo: Bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn thực hiện tương đối tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định. Bộ phận một cửa trên địa bàn huyện, tiếp nhận 54.647 hồ sơ, kết quả giải quyết 54.647 hồ sơ (đúng hạn 53.850; quá hạn 789 hồ sơ), cụ thể:

+ Cấp huyện tiếp nhận 4.747 hồ sơ; đã giải quyết 4.747 hồ sơ (đúng hạn 4.738 hồ sơ, quá hạn 9 hồ sơ), đạt 99,81%.

+ Cấp xã tiếp nhận 49.900 hồ sơ; đã giải quyết 49.900 hồ sơ (đúng hạn 49.120 hồ sơ; quá hạn 780 hồ sơ), đạt 98,44%.

## **6. Cải cách tổ chức bộ máy**

Huyện Mỹ Tú, có tổng số 12 phòng chuyên môn (giảm đơn vị Phòng Y tế chuyên giao chức năng, nhiệm vụ về Văn phòng HĐND và UBND); 42 đơn vị sự nghiệp (02 đơn vị sự nghiệp Văn hóa thông tin; 40 đơn vị sự nghiệp giáo dục (mầm non: 09 trường, tiểu học: 22 trường, trung học cơ sở: 08 trường; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên); các Hội đặc thù và 01 đơn vị tự chủ về kinh phí (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay đã thực hiện tinh giản biên chế, tổng số 15 trường hợp (sự nghiệp giáo dục, đào tạo), đã đề nghị Sở Nội vụ thẩm định 09 trường hợp (Sự nghiệp giáo dục; 01 phòng chuyên môn).

Thực hiện công tác rà soát tổ chức bộ máy, biên chế, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ; Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Qua kết quả thực hiện phân cấp của tỉnh đối với cấp huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho huyện trong thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện Đề án 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Sóc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đề án số 03-ĐA/HU ngày 04/10/2018 của Huyện ủy Mỹ Tú; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, số 04/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh, thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, đúng quy định.

## **7. Cải cách công vụ**

Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước theo văn bản số 478/UBND-VX ngày 28/5/2021 và số 2903/UBND-TH ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định thay thế chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đối với 07 đơn vị.

Huyện đang triển khai thực hiện hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định

Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng

hạng viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, có trình độ chuyên môn đúng vị trí việc làm. Tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện trong công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Xây dựng, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Lãnh đạo UBND huyện luôn tạo điều kiện thuận lợi cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được xây dựng và thông báo chiêu sinh của Sở Nội vụ, từ đầu năm đến nay Ủy ban nhân dân huyện đã cử 539 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng (Thạc sĩ 03; bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng 24; Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên 23, chuyên viên chính 07; Bồi dưỡng theo CDNN 9; tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên sâu là 37 người; Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh đối tượng 3 là 26 người và đối tượng 4 là 420 người).

## **8. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Ngay từ đầu năm, các đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có tăng thêm thu nhập cho công nhân viên lao động trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định được ban hành; đồng thời cũng là thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là cơ sở để các đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu, Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu hoạt động và tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức đơn vị.

Công tác quản lý tài sản công, ngân sách được thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn được trang bị phần mềm quản lý tài sản, phần mềm Kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý tài sản, sử dụng và quyết toán, tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

## **9. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

### **a) Tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của đơn vị**

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/5/2021 về Ứng dụng CNTT huyện Mỹ Tú năm 2021. Qua đó đã tăng cường áp dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Về phần mềm một cửa điện tử

Ủy ban nhân dân huyện đã có văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn cập nhật đầy đủ hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận vào phần mềm một cửa điện tử để không làm ảnh hưởng tỷ lệ công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên



công Thông tin điện tử và công dịch vụ công tỉnh, huyện; chấn chỉnh, khắc phục ngay tình trạng hồ sơ trễ hạn trên phần mềm 1 cửa; thực hiện nghiêm quy định về phiếu xin lỗi khi hồ sơ trễ hạn; giải quyết dứt điểm, kịp thời các trường hợp phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC đối với bộ phận một cửa huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Về phần mềm quản lý văn bản

Đồng thời chỉ đạo tăng cường thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và thực hiện ký số trong phát hành văn bản điện tử đến các cơ quan trong hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành (trừ văn bản mật) theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp, phát hành văn bản đến đơn vị ngoài hệ thống phần mềm thì phải scan, nhập văn bản phát hành để theo dõi, thống kê và lưu trữ.

Thường xuyên chấn chỉnh việc xử lý văn bản trên hệ thống đối với các cơ quan, đơn vị bằng các hình thức thành lập đoàn kiểm tra (kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC). Qua đó đã nhắc nhở 4 đơn vị có tỷ lệ xử lý văn bản thấp, hoặc có trường hợp không xử lý, để tồn văn bản nhiều. Kết quả, trong năm 2021:

+ Tổng số văn bản đến đã nhận trên phần mềm QLVB&ĐH: 61.329 văn bản;

+ Tổng số văn bản đi phát hành trên phần mềm QLVB&ĐH: 9.229 văn bản. (Cấp huyện: 8.170 văn bản; cấp xã: 1.059 văn bản). Trong đó, có 4.264 văn bản đã phát hành đi ký số.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành.

- Hệ thống hộp thư điện tử công vụ

+ Hầu hết cán bộ, công chức viên chức đều có hộp thư điện tử của tỉnh, riêng chỉ có một số cán bộ, công chức từ cơ quan đảng đoàn thể chuyên ngành thực hiện quy trình cấp mới.

+ Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh thông qua các cuộc họp thường kỳ UBND huyện. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử của tỉnh thường xuyên để trao đổi công việc đạt từ 80% - 90%.

### **b) Áp dụng ISO trong hoạt động**

Tiếp tục triển khai việc duy trì, cải tiến và đánh giá giám sát chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, tại kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 20/01/2021 của Ban chỉ đạo ISO huyện.

Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng và năm về tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo đúng thời gian quy định

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; cải tiến 4 Quy trình khung hệ thống quản lý

chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước tại địa phương (theo Quyết định số:101/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

Đã hoàn thành việc đánh giá nội bộ năm 2021 theo quy định; sau đánh giá nội bộ tổ chức họp xem xét của lãnh đạo để xem xét đánh giá các điểm phù hợp, chưa phù hợp; tổng hợp báo cáo đánh giá nội bộ theo báo cáo số 20/BC-BCĐ ngày 15/10/2021;

(Đính kèm Phụ lục 2, bảng 2)

## **10. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ khác**

### **a) Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/08/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ**

- Công tác tiếp người dân, doanh nghiệp: Thực hiện Công văn số 1876/UBND-TD ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 4290/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 ban hành nội quy tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân huyện Mỹ Tú. Trong năm Ban tiếp công dân huyện đã tiếp thường xuyên 35 lượt công dân; tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND huyện 14 cuộc, tiếp 02 lượt công dân; Huyện ủy - UBND huyện tổ chức đối thoại 02 cuộc với 02 lượt công dân.

- Về tiếp nhận và xử lý đơn thư: Ban tiếp công dân huyện đã tiếp nhận và xử lý 15/15 đơn thư của công dân (giảm 25 đơn so cùng kỳ): 02 khiếu nại, 12 phản ánh và UBND tỉnh chuyển 01 đơn phản ánh của công dân về tiêm ngừa vacin covid-19 không khách quan. Trong 15 đơn đã xử lý, có 05 đơn không thuộc thẩm quyền (đã chuyển trả và hướng dẫn) và 10 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, gồm: 01 đơn khiếu nại, 01 phản ánh về tiêm ngừa vacin covid-19 không khách quan, 07 đơn phản ánh về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 đơn về xét tái định cư dự án Trung tâm thương mại xã Long Hưng. Kết quả giải quyết:

Tính đến nay, các cơ quan chuyên môn đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết xong 04 đơn (01 đơn khiếu nại; 02 đơn về đất đai (thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và 01 đơn về phản ánh tiêm vaccin ngừa covid-19); còn lại 06 đơn (05 đơn về đất đai, 01 về tái định cư Trung Tâm Thương Mại Long Hưng) các ngành đang xác minh tham mưu giải quyết.

- Công khai thời gian, địa điểm tiếp dân của người đứng đầu

+ UBND cấp huyện: Định kỳ ngày 15 hàng tháng lãnh đạo UBND huyện đều có xây dựng lịch tiếp công dân, hàng ngày ban tiếp công dân huyện đều có cử cán bộ trực tiếp công dân.

+ UBND cấp xã: Lãnh đạo UBND cấp xã vào thứ năm hàng tuần có xây dựng lịch tiếp công dân và niêm yết tại nơi tiếp công dân.

- Công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử

+ UBND cấp huyện: Tại ban tiếp công dân đều có công khai số điện thoại của lãnh đạo UBND huyện và lịch tiếp công dân được niêm yết tại ban tiếp công dân huyện.

+ UBND cấp xã: Tại nơi tiếp công dân đều có niêm yết số điện thoại của lãnh đạo và có thùng thư góp ý cho người dân.

- Thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi xảy ra tình trạng trễ hẹn: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo đối với bộ phận một cửa liên thông của huyện khi tiếp nhận giải quyết hồ sơ TTHC để trễ hẹn phải có văn bản xin lỗi cụ thể từng trường hợp.

### ***b) Thực hiện các nội dung khác***

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-CTUBND ngày 15/8/2014 Ủy ban nhân dân huyện. Ngoài ra, UBND huyện ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 về ban hành Quy chế phối hợp giữa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ với các phòng chuyên môn, ban ngành huyện trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; Quyết định số 4290/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 ban hành nội quy tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện Mỹ Tú; số 26/UBND-CCHC ngày 15/01/2020 về tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; số 276/UBND-NC ngày 05/4/2021 về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Từ đó, qua tình hình thực hiện cũng đã nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được nâng lên; hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có những chuyển biến tích cực; sự hài lòng của quần chúng nhân dân ngay đối với thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng được nâng lên.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

Công tác CCHC của huyện tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát nội dung kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 đã đề ra; công tác cải cách hành chính ngày càng được đổi mới, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước đi vào hoạt động có hiệu quả, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đi vào hoạt động ở cơ quan hành chính Nhà nước góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết hồ sơ hành chính.

Thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động có hiệu quả. Công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính đối với người dân, tổ chức ngày càng được nâng cao.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Một số đơn vị thực hiện việc thông tin, báo cáo công tác cải cách còn chậm so với thời gian quy định hoặc có báo cáo nhưng chưa đầy đủ nội dung, số liệu theo đề cương đã hướng dẫn.

Việc sử dụng hộp thư công vụ và thực hiện ký số trên phần mềm văn bản chỉ đạo điều hành tuy có thực hiện nhưng chưa thường xuyên.

Đối với UBND các xã, thị trấn: chưa thực hiện tốt việc bố trí cho cán bộ ngành dọc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa, theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 841/UBND-HC ngày 21/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú; Thực hiện chưa tốt việc cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận vào phần mềm một cửa điện tử, do đó làm ảnh hưởng tỷ lệ công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên cổng Thông tin điện tử và cổng dịch vụ công huyện.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo cải cách hành chính; kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao theo tinh thần Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/07/2019 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tiếp tục xây dựng, củng cố bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015; tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước, sử dụng chữ ký trong gửi nhận văn bản liên thông, áp dụng mô hình 01 cửa điện tử và hệ thống văn bản quản lý, chỉ đạo điều hành.

Duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đúng kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu các mô hình mới, hiệu quả về cải cách hành chính trên địa bàn huyện trên chuyên trang cải cách hành chính của tỉnh, cổng thông tin điện tử của huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn huyện Mỹ Tú./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Phú

PHỤ LỤC 2

BẢNG 2

THÔNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
NĂM 2021, TẠI UBND HUYỆN MỸ TÚ

(Kèm theo Báo cáo số 303 /BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Mỹ Tú)



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC			Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 21/01/2021
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	28	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	26	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	21	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 16/03/2021 (kiểm tra 11/26 đơn vị trực thuộc)
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	6	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	82	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	82	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 08/3/2021
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh ( <a href="https://cchc.soctrang.gov.vn/">https://cchc.soctrang.gov.vn/</a> )	Tin, bài	1	Tin được duyệt đăng trên chuyên trang CCHC tỉnh
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	15	Tin được đăng ngày 28/01; 09/3; 16/4; 26/4; 13/7; 14/7; 15/7; 20/7; 23/9; 13/10; 20/10; 10/11; 01/12
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	81	Từ đầu năm đến nay, được 62 tin, 19 bài; hình thức tuyên truyền thông qua Đài truyền thanh huyện
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn, ...	Có = 1 Không = 0	1	Hình thức và nội dung tuyên truyền: Thông qua các cuộc họp, pano, áp phích, băng rôn, tham gia Hội thi tình tổ chức: với nội dung: Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị, mô hình hiệu quả trong thực hiện CCHC...
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	7	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	5	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	2	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	226	219/226

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	96.90	Số phiếu hài lòng 219/226 phiếu
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	0	Thời gian tổ chức....
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	Ghi rõ nội dung vi phạm
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			Ghi rõ nội dung
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	7	Quyết định số 01 ngày 14/9; số 02 ngày 07/10; số 03 ngày 25/10, số 04 ngày 28/10; số 05 ngày 16/11, số 06 ngày 19/11, số 07 ngày 30/11
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	7	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	7	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL			Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2021
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản		
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản		
3	Rà soát VBQPPL			Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2021
	Số VBQPPL phải rà soát			
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2021
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	27	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	22	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	414	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	268	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	146	
3	Vận hành Trang Một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	414	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	279	Cấp huyện: 201 Cấp xã: 78
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	Thủ lý giải quyết 01 đơn khiếu nại); chuyển trả hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền 14 đơn
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	15	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	15	Trong đó: UBND huyện giải quyết 01 đơn thư; chuyển đến cơ quan có liên quan thuộc UBND huyện, giải quyết 14 đơn thư
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	268	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	4,747	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	4,747	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.81	Giải quyết đúng hạn 4738/4747 hồ sơ
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết : 2688/2688

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết: 32/32
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	49,900	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	49,900	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98.44	Giải quyết đúng hạn 26.600/27.266 hồ sơ, các hồ sơ trễ hạn do công dân làm căn cước công dân nhiều, nên xử lý hồ sơ chưa đúng hạn
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp xã được giải quyết đúng hạn	%	100	Hồ sơ đã giải quyết đúng hạn 4/4 hồ sơ
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp xã được giải quyết đúng hạn.	%	0	
7	Vận hành Công dịch vụ công			
	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	268	
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	141	
	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục		
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	42	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	77	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
	Số biên chế đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giảm trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1,324	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1,273	
	Số người đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người	15	
	Tỷ lệ % đã tinh giảm so với kế hoạch năm	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	10	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	10	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	27	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	4	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	27	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	6	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	13	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	13	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Văn bản số ...
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0		Văn bản số ...
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	1	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	4	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	1	Trần Trung Kiên, Phó Chủ tịch UBND thị trấn HHN

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	539	Văn bản số ...
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	539	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	9	Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 12/4/2021
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	9	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).		4	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	4	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo			
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	12	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		43	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	42	
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
1	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	9	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	21,125	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	46,20	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	69.04	
3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	9	
4	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	50	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	151	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	0	
5	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	144	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
6	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định công bố số 2996/QĐ-UBND ngày 25/10/2021
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0		
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0		
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị		